

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: **83/2021/HSST**

Ngày 11/10/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tỉnh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Khanh

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

2. Bà Nguyễn Thị Nga

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2021/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Thành T (tức Tèo), sinh năm: 1976 tại TG; hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã Trung An, Tp. Mỹ Tho, tỉnh TG; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Bé, sinh năm: 1936 (Đã chết) và bà Lương Thị Linh, sinh năm: 1933; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Yến Linh, có 02 con, con lớn sinh năm: 2002, con nhỏ sinh năm: 2013; tiền án, tiền sự: không; bắt tạm giam ngày 27/02/2021 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Ông Trần Phi L, sinh năm: 1981 (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã Hòa Hưng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Phi L có ông Nguyễn Thế K, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV KNA – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn H, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp 2, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu

2. Bà Trần Thị Kim T, sinh năm: 1982 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã Phú Bình, huyện L Thành, tỉnh Đồng Nai

Người làm chứng :

1. Ông Nguyễn Hiếu T, sinh năm: 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L Hòa A, xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh Phan Anh T, sinh năm: 1987 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 5, xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT

3. Ông Trần văn Ch, sinh năm: 1959 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã Hòa Hưng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thành T, sinh năm 1976, HKTT: xã Trung An, TP Mỹ Tho, tỉnh TG được ông Nguyễn Quốc Mỹ, sinh năm: 1967, ngụ tại xã Phước Bình, huyện L Thành, tỉnh Đồng Nai là giám đốc Công ty TNHH thương mại và dịch vụ TMP (sau đây gọi là Công ty TMP) giới thiệu tới làm việc tại Công ty chế biến tinh bột mỳ HN (sau đây gọi tắt là Công ty HN) với công việc đo độ mỳ khi nông dân bán cho Công ty. Trong thời gian làm việc tại Công ty Hương Nhung, thì ngày 02/12/2020 T mâu thuẫn với anh Trần Phi L, sinh năm 1981, HKTT: Khu phố Phước Hải, TT L Thành, huyện L Thành, tỉnh Đồng Nai là quản lý của Công ty Hương Nhung về nội dung anh L đã kiểm tra độ của lô mỳ chở về nhà máy và nói T không phải kiểm tra nữa, nhưng T không chịu mà vẫn tiếp tục kiểm tra, do vậy hai người cãi nhau và thách thức đánh nhau. Từ đó, T không làm nữa mà bỏ về Công ty Thành Mỹ Phát (Công ty Thành Mỹ Phát và Công ty Hương Nhung có hợp tác làm ăn với nhau để sản xuất tinh bột mỳ).

Khoảng 13 giờ ngày 04/12/2020 trong lúc nhậu tại quán Bờ hồ K Tuyết, ở ấp 2, xã Phước Bình, huyện L Thành, tỉnh Đồng Nai cùng với Hoàng và Tý không rõ lai lịch, T kể cho Hoàng và Tý về việc T có mâu thuẫn với anh L, rồi rủ Hoàng và Tý đi đánh L. Hoàng và Tý đồng ý, T ra phía sau quán lấy 01 dao chặt đã cũ sét đưa cho Tý, T về bãi xe của Công ty Thành Mỹ Phát lấy 01 Côn nhị khúc giấu vào người. Sau đó T gọi điện thuê xe ô tô của anh Phạm Văn Hiệp, sinh năm 1985, địa chỉ: Ấp 2, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để đánh anh L nhưng không nói rõ mục đích cho anh Hiệp biết. Anh Hiệp đồng ý, điều khiển xe ô tô 51A – 721.72 đến khu vực Cảng cá Gò Dầu đón T, Hoàng và Tý. T chỉ đường cho anh Hiệp điều khiển xe đến công ty Hương Nhung. Khi gần đến cổng của Công ty Hương Nhung, T nói anh Hiệp dừng xe, T xuống xe lấy 01 thanh sắt (loại sắt chéo của giàn giáo) đưa cho Hoàng, rồi xe chạy thẳng vào cổng chính của Công ty Hương Nhung, tới gần cổng sau thì dừng lại cách vị trí anh L đang đứng khoảng 04 mét. T cầm côn, Tý cầm dao, Hoàng cầm cây sắt xuống xe, chạy về phía anh L, thấy vậy anh L bỏ chạy về phía sau nhà máy, chạy được một đoạn thì ngã xuống mương thoát nước; Ty cầm dao đứng trên bờ, T và Hoàng cũng nhảy xuống mương, T dùng côn, Hoàng dùng thanh sắt

đánh anh L theo hướng từ trên xuống dưới, anh L dơ tay lên đỡ, thì bị Hoàng dùng cây sắt đánh nhiều cái vào người, T dùng côn đánh trúng vào tay và mặt của anh L. Lúc này, anh L giật được côn đánh trả lại thì T, Hoàng và Tý không đánh nữa mà chạy ra xe ô tô đã quay đầu sẵn để anh Hiệp điều khiển xe rời khỏi hiện trường.

Sau khi bị đánh, anh L tới Công an xã Hòa Hưng trình báo vụ việc rồi đến Bệnh viện Bà Rịa để điều trị vết thương. Kết quả chuẩn đoán thì anh L bị gãy thân xương trụ tay trái và bị chấn thương hàm mặt. Sau khi bó bột tay trái, anh L được xuất viện trong ngày.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 443/TgT ngày 31/12/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xác định anh L bị các thương tích như sau: Thương tích 1: Sây sát da cũ ở gò má phải, không rõ hình dạng hình học, bờ không gọn, lành sậm màu, kích thước 1,5cm x 01cm; thương tích 2: Cánh bàn tay đang cố định bằng bột, tháo bột thấy: 01 sẹo vết thương ở mặt sau 1/3 dưới cẳng tay, dạng thẳng, bờ không gọn, màu hồng nhạt, lành tốt, kích thước 0,5cm x 0,2cm, mạch quay rõ, đầu chi hồng, vận động cẳng tay còn đau nhiều; thương tích 3: Vùng cẳng chân trái không thấy thương tích ngoài da.

Các thương tích kể trên được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tày, chiều hướng tác động như sau: Thương tích 1: Chiều hướng từ trước ra sau; thương tích 2: Chiều hướng từ sau ra trước, thương tích 3: không có thương tích nên không tính. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của từng vết thương được xác định như sau: Thương tích 1 là 01%, thương tích 02 là 07%, thương tích 3: Không có tỷ lệ thương tật. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh L tại thời điểm giám định là 8%.

Sau khi được thông báo Kết luận giám định thì anh L không đồng ý nên đã yêu cầu giám định lại. Sau khi xem xét yêu cầu giám định lại và nội dung kết luận giám định, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định lại đối với thương tích của ông L.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 2326/C09B ngày 06/5/2021 của Phân viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh thì tổn thương cơ thể của anh L do thương tích gây ra được xác định gồm: Sẹo gò má phải là 03%, sẹo cẳng tay trái 01% và gãy 1/3 dưới xương trụ trái là 07%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%.

Vật chứng: Cơ quan Điều tra đã tạm giữ 01 Côn nhị khúc, hai tay côn bằng kim loại, mỗi tay Côn có hình trụ dài 25,5 cm, đường kính 2,6cm được nối với nhau bằng dây xích kim loại dài 15 cm, tổng chiều dài của hai tay côn và dây xích là 66cm. Do ông Trần Văn Chung là cha của anh L nhặt từ hiện trường giao nộp.

Khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Điều tra phát hiện tạm giữ được mương thoát nước 01 dép lê (chân phải) có ghi dòng chữ “Gucci”, 01 mũ lưỡi trai, bằng vải, màu đen, có ghi dòng chữ “nonson”, Bị cáo thừa nhận đúng Côn bị cáo đã dùng đánh anh L, dép và mũ là của bị can làm rơi tại hiện trường.

Đối với dao và cây sắt: Sau khi gây án Hoàng và Tý đã mang theo nên chưa tạm giữ được, riêng dao do T lấy tại quán Bờ hồ K Tuyết, ở ấp 2, xã Phước Bình, huyện L Thành, tỉnh Đồng Nai do chị Trần Thị Kim Tuyết làm chủ nhưng chị Tuyết không không yêu cầu bồi thường

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị can phải bồi thường tổng cộng 170.600.000 đồng gồm các khoản sau: Tiền viện phí, thẩm mỹ, chi phí giám định: 15.000.000 đồng; tiền thuốc 6.000.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất 90.000.000 đồng (thu nhập của 3 tháng lương, mỗi tháng 30.000.000đ); tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 59.600.000 đồng (40 tháng lương cơ sở);

Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận việc bồi thường các khoản: tiền viện phí, thẩm mỹ, chi phí giám định: 15.000.000 đồng; tiền thuốc 6.000.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất là 50.000.000đ và bồi thường tổn thất tinh thần 44.700.000đ (tương ứng 30 tháng lương cơ sở), tổng cộng: 115.700.000đ.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 25/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Huỳnh Thành T về “Tội cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Thành T từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù, ngoài ra còn đề nghị xử lý phân trách nhiệm dân sự và vật chứng trong vụ án.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của bản thân, nói lời sau cùng chỉ thể hiện thái độ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức rõ lỗi lầm; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sớm ổn định cuộc sống;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề xuất, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bản án đúng người, đúng tội với mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo gây ra, ngoài ra còn đề xuất tiếp tục xác minh, điều tra đối với hành vi phạm tội của các đối tượng Tý và Hoàng, khi bắt được Tý và Hoàng sẽ xử lý sau; về trách nhiệm dân sự đồng ý với mức bồi thường của bị cáo cho bị hại, đề nghị Tòa án giải quyết luôn trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Thành T đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Do có mâu thuẫn với anh Trần Phi L trong quá trình làm việc vào ngày 02/12/2020 nên Huỳnh Thành T là người được ông Nguyễn Quốc Mỹ giới thiệu tới làm việc tại Công ty chế biến tinh bột mỳ Hương Nhung nên T không làm nữa mà bỏ về Công ty Thành Mỹ Phát.

Khoảng 13 giờ ngày 04/12/2020 trong lúc nhậu tại quán Bờ hồ K Tuyết, ở ấp 2, xã Phước Bình, huyện L Thành, tỉnh Đồng Nai cùng với Hoàng và Tý, T kể cho Hoàng và Tý về việc T có mâu thuẫn với anh L, rồi rủ Hoàng và Tý đi đánh L. Hoàng và Tý đồng ý, T ra phía sau quán lấy 01 dao chặt đã cũ sét đưa cho Tý, T về bãi xe của Công ty Thành Mỹ Phát lấy 01 Côn nhị khúc giấu vào người. Sau đó T gọi điện thuê xe ô tô của anh Phạm Văn Hiệp đến Công ty Hương Nhung để đánh anh L. Khi gần đến cổng của Công ty Hương Nhung, T nói anh Hiệp dừng xe, T xuống xe lấy 01 thanh sắt (loại sắt chéo của giàn giáo) bẻ đôi đưa cho Hoàng, rồi xe chạy thẳng vào cổng chính của Công ty Hương Nhung, tới gần cổng sau thì dừng lại cách vị trí anh L đang đứng khoảng 04 mét. T cầm côn nhị khúc, Tý cầm dao, Hoàng cầm cây sắt xuống xe, chạy về phía anh L, thấy vậy anh L bỏ chạy về phía sau nhà máy, chạy được một đoạn thì ngã xuống mương thoát nước; Tý cầm dao đứng trên bờ, T và Hoàng cũng nhảy xuống mương, T dùng côn, Hoàng dùng thanh sắt đánh anh L theo hướng từ trên xuống dưới, anh L dơ tay lên đỡ, thì bị Hoàng dùng cây sắt đánh nhiều cái vào người, T dùng côn đánh trúng vào tay và mặt của anh L. Lúc này, anh L giật được côn đánh trả lại thì T, Hoàng và Tý không đánh nữa mà chạy ra xe ô tô đã quay đầu sẵn để anh Hiệp điều khiển xe rời khỏi hiện trường.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 2326/C09B ngày 06/5/2021 của Phân viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh thì tổn thương cơ thể của anh L do thương tích gây ra được xác định gồm: Sẹo gò má phải là 03%, sẹo cẳng tay trái 01% và gãy 1/3 dưới xương trụ trái là 07%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%.

Từ những phân tích nêu trên đã có đủ căn cứ khẳng định: Bị cáo Huỳnh Thành T và 02 đồng phạm Tý và Hoàng đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là côn nhị khúc bằng kim loại và cây sắt đánh gây thương tích cho ông Trần Phi L, với tỷ lệ thương tật 11% do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung

tương ứng là “hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”, thuộc trường hợp tội phạm đã hoàn thành, phù hợp với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc.

[3]. Về trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Tại thời điểm phạm tội: Bị cáo T là người có đầy đủ nhận thức bị cáo phải hiểu rõ pháp luật bảo vệ tính mạng sức khỏe của công dân, nghiêm trị các hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe người khác nhưng bị cáo vì để thỏa mãn bực tức cá nhân đã coi thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác nên đã cùng các đối tượng Tý và Hoàng dùng hung khí gây thương tích cho bị hại là ông L gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tật 11%, trong khi trước đó bản thân bị cáo cũng thừa nhận tình cảm và mối quan hệ giữa bị cáo và gia đình ông L rất tốt, khi bị đuổi đánh anh L đã bỏ chạy và té xuống mương nước nhưng bị cáo và các đối tượng Tý và Hoàng vẫn quyết tâm gây thương tích cho ông L điều đó thể hiện tính hung hãn của các bị cáo khi phạm tội. Trong vụ án này bị cáo T với vai trò khởi xướng, cầm đầu, gây thương tích một cách tích cực, nên hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trong cộng đồng xã hội, cần xử lý nghiêm bằng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra, đồng thời cũng có thời gian giáo dục và cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Quá trình lượng hình có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà pháp luật quy định để áp dụng đối với các bị cáo.

[4.1]. Tình tiết tăng nặng: không có tình tiết tăng nặng

[4.2]. Tình tiết giảm nhẹ:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo vẫn không khai báo nhân thân lai lịch của các đối tượng tên Hoàng và Tý là những đồng phạm tham gia tích cực khi gây thương tích cho ông L, cho thấy bị cáo chưa thật thành khẩn khai báo nhưng bị cáo lại thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 và Điều 51 Bộ luật hình sự để nêu cao tính khoan hồng của pháp luật.

Các đối tượng tên Hoàng và Tý không quen biết và mâu thuẫn gì với ông Trần Phi L nhưng khi nghe T khởi xướng thì tham gia tích đi theo xe cùng với T đến nhà anh L để gây thương tích cho anh L nên kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Xuyên Mộc tiếp tục điều tra nhân thân, lai lịch của đối tượng tên Tý và Hoàng, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại giữ nguyên yêu cầu mức bồi thường đối với bị cáo tổng cộng 170.600.000 đồng gồm các khoản sau: Tiền viện phí, thẩm mỹ, chi phí giám định: 15.000.000 đồng; tiền thuốc 6.000.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất: là 90.000.000đ (30.000.000 đồng/tháng x 03 tháng lương); tiền bù đắp tổn thất tinh thần:

59.600.000 đồng (40 tháng lương cơ sở) nhưng trong giai đoạn điều tra bị hại không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình và vắng mặt tại phiên tòa;

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại các khoản tiền viện phí, thẩm mỹ, chi phí giám định: 15.000.000 đồng và tiền thuốc 6.000.000 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận; đồng ý bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất cho bị hại là 50.000.000đ và tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 44.700.000 đồng (30 tháng lương cơ sở), người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Tòa án giải quyết luôn trong vụ án này. Xét yêu cầu của bị hại cho thấy, hiện nay bị hại chưa cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên chưa có căn cứ để chứng minh cho thu nhập thực tế bị mất của bị hại, do đó việc bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 50.000.000đ là có lợi cho bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận mức bồi thường thu nhập thực tế bị mất là 50.000.000đ; đối với tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm cho thấy, pháp luật quy định mức tổn thất tinh thần không quá 50 lần mức lương cơ sở, bị hại tổn thất 11% sức khỏe nên bị cáo đồng ý mức bồi thường là 44.700.000 đồng (30 lần mức lương cơ sở) là phù hợp.

Từ những phân tích trên chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 115.700.000 đồng. Trường hợp sau này bị hại có chứng cứ chứng minh thu nhập thực tế bị mất vượt quá số tiền 50.000.000đ sẽ khởi kiện vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[6]. Về vật chứng trong vụ án:

Đối với 01 Côn nhị khúc, hai tay côn bằng kim loại, mỗi tay Côn có hình trụ dài 25,5 cm, đường kính 2,6cm được nối với nhau bằng dây xích kim loại dài 15 cm, tổng chiều dài của hai tay côn và dây xích là 66cm. Do ông Trần văn Chung là cha của anh L nhật từ hiện trường giao nộp là hung khí bị cáo gây án, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 dép lê (chân phải) có ghi dòng chữ “Gucci”, 01 mũ lưỡi trai, bằng vải, màu đen, có ghi dòng chữ “nonson” đây là vật dụng của bị cáo dùng khi gây thương tích cho anh L, xét thấy không còn dép và mũ là của bị cáo làm rơi tại hiện trường.

Đối với dao và cây sắt: Sau khi gây án Hoàng và Tý đã mang theo nên chưa tạm giữ được, riêng dao do T lấy tại quán Bờ hồ K Tuyết, ở ấp 2, xã Phước Bình, huyện L Thành, tỉnh Đồng Nai do chị Trần Thị Kim Tuyết làm chủ nhưng chị Tuyết không không yêu cầu bồi thường.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu án phí dân sự có giá ngạch 115.700.000 đồng x 5% = 5.785.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thành T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thành T 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2021.

Kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuyên Mộc tiếp tục điều tra để xử lý về hành vi phạm tội của hai đối tượng Tý và Hoàng đã cùng bị cáo gây án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Huỳnh Thành T phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Phi L số tiền 115.700.000 đồng.

Sau này nếu có phát sinh thu nhập bị mất so với mức bồi thường hiện tại thì ông Trần Phi L sẽ khởi kiện bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải chịu thêm khoản tiền lãi tính theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 Côn nhị khúc, hai tay côn bằng kim loại, mỗi tay côn có hình trụ dài 25,5 cm, đường kính 2,6cm được nối với nhau bằng dây xích kim loại dài 15 cm, tổng chiều dài của hai tay côn và dây xích là 66cm, 01 dép lê (chân phải) có ghi dòng chữ “Gucci” và 01 mũ lưỡi trai, bằng vải, màu đen, có ghi dòng chữ “nonson”.

Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Huỳnh Thành T phải nộp số tiền 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm;

Án phí DSST có giá ngạch: Bị cáo Huỳnh Thanh T phải nộp số tiền 5.785.000đ án phí dân sự có giá ngạch.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo mười lăm ngày áp dụng đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa được tính từ khi nhận hoặc được niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA